TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH K GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH K GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh
Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh K Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát Vên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh K Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2023/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Ấp NC, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG
- *Bị đơn:* Anh Võ Văn Tr, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Ấp NC, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2023 nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày: Chị Ph và anh Tr tiến tới hôn nhân được sự mai mối của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới vào năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng dần về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và ý kiến với nhau về mọi mặt, lời qua tiến lại làm mất hạnh phúc gia đình. Mặc dù vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ hội để khắc phục sửa chữa hàn gắn hạnh phúc nhưng vẫn không có kết quả mà dẫn tới vợ chồng sống ly thân gần một năm nay. Nay chị Ph xét thấy cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn Tr.

Về con chung: Chị Ph xác định có 03 người con chung gồm: Võ Trung V, sinh năm 1996; Võ Trung K, sinh năm 2001 và Võ Trọng Kh, sinh ngày 15/9/2006. Đối với cháu V, cháu K đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Riêng cháu Kh có nguyện vọng ở với anh Tr nên chị giao cháu Kh cho anh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn Tr trình bày: Anh Tr xác định lời trình bày của chị Ph về hôn nhân, con chung và tài sản chung là đúng. Nay chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn Ph. Do vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng phải dẫn đến ly hôn, nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ph.

Về con chung: Anh Tr xác định có 03 người con gồm Võ Trung V, sinh năm 1996; Võ Trung K, sinh năm 2001 đã đủ tuôi trưởng thành anh không có yêu cầu. Đối với cháu Võ Trọng Kh, sinh ngày 15/9/2006, chưa đủ tuổi nếu con có nguyện vọng ở với anh, anh đồng ý nuôi con, anh không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Tr xác định không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Võ Văn Tr xác định nếu chị Ph K quyết ly hôn anh cũng đồng ý.

Tại phiên tòa Kiểm sát Vên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Ph anh Tr chung sống vợ chồng với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên xác định hôn nhân của anh chị là không hợp pháp. Từ đó, Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận hôn nhân giữa chị Ph anh Tr.

Về con chung chị Ph xác định có 03 người con chung gồm: Võ Trung V, sinh năm 1996; Võ Trung K, sinh năm 2001 và Võ Trọng Kh, sinh ngày 15/9/2006. Cháu V, cháu K đã trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét. Đối với cháu Kh có nguyện vọng ở với anh Tr và chị Ph đồng ý giao cháu Kh cho anh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên giao cháu Kh cho anh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng do anh Tr không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Võ Văn Tr với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Năm Chiến, xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh K Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh K Giang.

[2] Về nội dung: Chị Ph và anh Tr được sự mai chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Ph anh Tr là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Ph xác định có ba người con chung gồm Võ Trung V, sinh năm 1996; Võ Trung K, sinh năm 2001 và Võ Trọng Kh, sinh ngày 15/9/2006. Theo ý kiến của chị Ph hiện cháu V, cháu K đã trưởng thành không mất khả năng lao động nên chị không yêu cầu xem xét. Đối với cháu Kh chưa đủ tuổi và có nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn nên chị đồng ý giao cháu Kh cho anh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có ý kiến rằng con có nguyện vọng ở với anh anh đồng ý nuôi và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy anh chị thống nhất được với nhau về Vệc nuôi con nên ghi nhận sự nguyện của anh chị Ph giao cháu Võ Trọng Kh, sinh ngày 15/9/2006, cho anh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của con, chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Tr không yêu cầu. Cháu V, cháu K đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002108 ngày 03/10/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh K Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 14; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Trần Thị Ph và anh Võ Văn Tr.

2. Về nuôi con: Giao cháu Võ Trọng Kh, sinh ngày 15/9/2006, cho anh Võ Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Trần Thị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Tr không yêu cầu. Đối với cháu Võ Trung V; cháu Võ Trung K đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí và lệ phí tòa án số 0002108 ngày 03/10/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh K Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Ph, anh Võ Văn Tr có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên